

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN HOÀNG MAI
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 356/2017/HS-ST

Ngày 17 - 11 - 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀNG MAI, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Trung

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Thị Minh

Bà Nguyễn Thị Bình

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Trâm Anh – Thư ký Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Phương Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 11 năm 2017 tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 383/2017/TLST-HS ngày 18 tháng 10 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 370/2017/QĐXXST-HS ngày 01/11/2017 đối với bị cáo:

1, Lê Văn D, sinh năm 197X tại tỉnh T; ĐKKHKT: Thôn X, xã Q, thành phố S, tỉnh T; Nơi cư trú: Số X đường G, quận H, thành phố H; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê Văn T và bà Lê Thị D; Vợ là Nguyễn Thị D; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Năm 2012 đến năm 2014, cai nghiện bắt buộc (đã hết thời hiệu).

Bắt khẩn cấp ngày 23/06/2017. Tạm giữ ngày 23/06/2017. Tạm giam ngày 02/07/2017. Hiện đang tạm giam tại trại tạm giam số 02 - Công an thành phố Hà Nội; Có mặt.

2, Nguyễn Văn Đ, sinh năm 199X tại tỉnh T; ĐKKHKT: Thôn X, xã Q, thành phố T, tỉnh T; Nơi cư trú: Khu ven sông ngõ X đường G, phường G, quận H, thành phố H; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn C và bà Lê Thị H; Vợ là Tô Thị H; Tiền án: 01; Tiền sự: Không;

Nhân thân: - Bản án số 66/2016/HSST ngày 12/04/2016, Tòa án nhân dân huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 05 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, thời hạn tù tính từ ngày 25/11/2015 (chưa được xóa án tích).

Đầu thú ngày 22/06/2017. Tạm giữ ngày 23/06/2017. Tạm giam ngày 02/07/2017. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 02 - Công an thành phố Hà Nội; Có mặt.

Bị hại: Anh **Nguyễn Hồng Q**, sinh năm 198X

Nơi cư trú: Số X, Tổ Y phường H, quận H, Thành phố H, (vắng mặt)

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Anh **Nguyễn Công L**, sinh năm 198X

Nơi cư trú: Số X ngõ Y đường N, tổ Y, phường Y, quận C, thành phố H (vắng mặt)

2. Anh **Lê Hồng Q**, sinh năm 196X

Nơi cư trú: Tổ B phường G, quận H, thành phố H (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn Văn Đ đã từng làm thuê cho cửa hàng vật liệu xây dựng nhà anh Nguyễn Hồng Q nên biết chỗ để xe máy ba bánh tự chế của anh Q tại phố X, phường H, quận H, thành phố H. Tối ngày 19/06/2017, bị cáo Đ có nói chuyện với Lê Duy N về việc anh Q còn nợ bị cáo 1.000.000 đồng tiền lương chưa trả, Lê Duy N đã rủ bị cáo Đ đi trộm cắp chiếc xe ba bánh tự chế của anh Q. Khoảng 00h ngày 21/06/2017, N gọi điện cho bị cáo Lê Văn D rủ đến nhà trọ của bị cáo Đ để cùng nhau đi trộm cắp chiếc xe máy ba bánh tự chế. Bị cáo D đi đến nhà bị cáo Đ đã thấy bị cáo Đ, N đang chờ trước cổng nhà trọ. Tại đây bị cáo Đ, bị cáo D, N, bàn nhau qua bãi vật liệu xây dựng Q của anh Q để trộm cắp chiếc xe máy ba bánh tự chế. Đến khoảng 01h30' cùng ngày Đ, N, D đi xe máy về hướng T, phố Đ, bị cáo Đ điều khiển xe máy Angel BKS: 29L9-2383 dẫn đường, bị cáo D điều khiển xe máy Falim BKS: 17F5-3085 chở N đến cửa hàng nhà anh Q ở phố X, phường H, quận H, thành phố H. Bị cáo Đ đã chỉ chỗ để xe máy ba bánh tự chế cho N, rồi bị cáo Đ đi sang bên xe bus chờ và cảnh giới, còn N và bị cáo D chạy xe máy từ từ quan sát cửa hàng vật liệu xây dựng và thấy trong bãi vật liệu xây dựng có 01 xe máy ba bánh tự chế màu xanh, bị cáo D lái xe lượn qua lượn lại quan sát và dừng xe cạnh đồng cột điện cạnh bãi vật liệu xây dựng và lên đồng cột điện ngồi cạnh giới, còn N chạy sang bên đường nói chuyện với bị cáo Đ, sau đó N đi vào chỗ để xe ba bánh ở bên trong. Khoảng 2 phút sau N nổ được xe máy quay đầu xe đi ra ngoài và điều khiển xe ra hướng Hồ Đ, đường N, bị cáo Đ và bị cáo D đi theo phía sau N. Khi đi đến ngã 3 đường N thì bị cáo D bảo bị cáo Đ về nhà ngủ, bị cáo D và N đi về hướng đường N, đường G, đường P, đường L, đường T để tìm chỗ bán xe. Sau đó bị cáo D và N bàn nhau giờ đêm muộn nên không bán xe được cho ai phải tìm chỗ gửi xe ngày mai tìm người mua xe. Bị cáo D và N tiếp tục đi đến phố D thì tìm được chỗ gửi xe. Sau đó đến khoảng 03h 00 sáng, bị cáo D đến nhà bị cáo Đ và chở Đ ra đường L cùng N đang chờ ở đó để ăn. Sau khi ăn xong, bị cáo D, Đ, N về phòng trọ của bị cáo D ở số X đường G, quận H, thành phố H ngủ. Đến 06h00' ngày 22/06/2017 cả ba dậy đi đến đường D, quận C, thành phố H để tìm người bán xe nhưng chưa bán được

nên Đ đã đi về phòng trọ để đi làm. Khoảng 12h00' ngày 22/06/2017, N và bị cáo D gặp nhau bàn đi bán xe. N là người liên hệ bán xe cho bà M là người kinh doanh vật liệu xây dựng ở đầu ngõ X đường X, phường Y quận C, thành phố H, N cho bà M số điện thoại của bị cáo D để bà M liên hệ. Bà M nói với con trai là Nguyễn Công L liên hệ với D để mua xe. Đến khoảng 14h00, anh L gọi điện cho bị cáo D hỏi mua chiếc xe ba bánh, bị cáo D hẹn anh L ở đường H, quận C, thành phố H và trực tiếp thống nhất bán xe với giá 12.000.000 đồng. Bị cáo D cầm 5.000.000 đồng, chia cho N 7.000.000 đồng. Đến 21h00' bị cáo D và N đến gặp bị cáo Đ tại số X đường T, N đưa cho bị cáo Đ 1.000.000 đồng nhưng Đ không cầm vì sợ liên lụy. Bị cáo D dặn bị cáo Đ nếu công an hỏi thì không nói gì và cầm luôn 1.000.000 đồng bị cáo Đ không nhận, sau đó bị cáo D về nhà trọ ngủ còn N bỏ trốn. Ngày 22/06/2017, bị cáo Đ đến Công an phường Hoàng Văn Thụ đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội. Cơ quan công an thu giữ của Đ 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Angle màu xanh BKS: 29L9-2383, SM: 444636, SK: 444636. Căn cứ lời khai của bị cáo Đ, cơ quan điều tra đã ra lệnh bắt khẩn cấp đối với Lê Văn D và Lê Duy N, nhưng chỉ bắt được bị cáo Lê Văn D còn Lê Duy N đã bỏ trốn khỏi địa phương. Khi bắt giữ công an thu giữ của bị cáo D: Số tiền 6.000.000 đồng; 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Falim BKS: 17F5-3085, SK: 200002534, SM: 21011003; 01 điện thoại Nokia 1280 màu đen có imei: 356866021874031.

Bị hại anh Lê Hồng Q khai: Khoảng 20 giờ 35 phút ngày 21/6/2017 anh có đề 01 xe ba bánh tự chế, tại cửa hàng vật liệu xây dựng tại khu vực Đ, phường H, quận H, thành phố H, do xe bị hỏng ổ khóa không rút được chìa khóa điện nên anh vẫn cầm chìa khóa ở ổ điện xe. Đến 07h00' ngày 22/6/2017 anh ra cửa hàng phát hiện bị mất chiếc xe ba bánh và đến Công an phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai trình báo. Quá trình điều tra Công an phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai đã thu hồi được chiếc xe, ngày 06/9/2017 Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trao trả anh chiếc xe ba bánh, anh đã nhận lại chiếc xe và không có yêu cầu về bồi thường dân sự.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Công L khai: Khoảng trưa ngày 22/6/2017 anh đang ở nhà thì mẹ anh là bà Nguyễn Thị M bảo anh liên lạc vào số điện thoại của nam thanh niên (sau này tại cơ quan công an anh mới biết là Lê Văn D) để mua chiếc xe máy ba bánh tự chế. Anh đã gọi điện và đến đường H gặp bị cáo D thỏa thuận mua chiếc xe ba bánh tự chế với giá 12.000.000 đồng. Sau khi mua anh đã đem chiếc xe máy về bãi vật liệu xây dựng ở số X đường X, quận C, khi mua xe anh không biết chiếc xe là do bị cáo D trộm cắp mà có. Khi cơ quan điều tra công an quận Hoàng Mai thông báo cho anh chiếc xe ba bánh tự chế là tang vật vụ án trộm cắp anh đã tự nguyện giao nộp cơ quan công an. Ngày 15/09/2017, cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Hoàng Mai đã trao trả cho anh số tiền 6.000.000 đồng là tiền của bị cáo Lê Văn D nộp khắc phục hậu quả. Anh L không yêu cầu các bị cáo bồi thường dân sự số tiền 6.000.000 đồng.

Anh Nguyễn Hồng Q khai: Trước đây Lê Duy N có làm thuê cho cửa hàng bán vật liệu xây dựng của anh. N làm cho anh khoảng một năm đến tháng 8/2016 anh cho N nghỉ việc, hiện anh còn giữ của N 01 giấy phép lái xe cắt góc bên phải

mang tên Lê Duy N và nộp cơ quan điều tra. Lê Văn T đang làm thuê cho anh tại cửa hàng bán vật liệu xây dựng và là bạn của bị cáo Đ. Chiếc xe máy nhãn hiệu Angel màu xanh BKS 29L9-2383, SM 444636, SK 444636 mà Đ bị công an thu giữ là xe anh mua của anh Đỗ Thiết D (ĐKHKT: số X ngõ Y đường M, quận T, thành phố H), hiện anh D đã chết. Chiếc xe máy anh mua đưa cho T là người làm sử dụng làm phương tiện đi lại. Anh không biết việc bị cáo Đ mượn xe sử dụng vào việc phạm tội. Anh đề nghị được nhận lại chiếc xe máy để sử dụng.

Tại cơ quan điều tra, bị cáo Lê Văn D và bị cáo Nguyễn Văn Đức khai nhận như đã nêu trên, lời khai của bị cáo ự và bị cáo Đức phù hợp với lời khai của người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

Tại bản kết luận số 228/HĐĐG ngày 22/08/2017, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Hoàng Mai kết luận: 01 chiếc xe mô tô ba bánh tự chế, sơn màu xanh, không có số khung, số máy trị giá 10.000.000 đồng.

Đối với 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Angel màu xanh BKS 29L9-2383, SM 444636, SK 444636 thu giữ của bị cáo Đ. Bị cáo Đ khai nhận mượn chiếc xe Angle của Lê Văn T.

Đối với 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Falim BKS 17F5-3085, SK 200002534, SM 21011003 thu giữ của bị cáo D. Bị cáo D khai chiếc xe là của bị cáo D mua để làm phương tiện đi lại.

Ngày 18/09/2017, cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Hoàng Mai đã ra Quyết định khởi tố bị can đối với Lê Duy N về tội Trộm cắp tài sản, hiện đối tượng N đang bỏ trốn. Cơ quan điều tra đã ra Quyết định truy nã và Quyết định tách vụ án hình sự, tách hành vi trộm cắp tài sản của Lê Duy N để điều tra, xử lý sau.

Tại bản cáo trạng số 357/CT-VKS-HS ngày 17/10/2017 của Viện Kiểm Sát nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội: Truy tố bị cáo Lê Văn D, bị cáo Nguyễn Văn Đ về tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo D, bị cáo Đ khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp 01 chiếc xe ba bánh tự chế trị giá 10.000.000 đồng của anh Nguyễn Hồng Q như đã khai tại cơ quan điều tra. Các bị cáo thừa nhận bản cáo trạng Viện kiểm sát truy tố các bị cáo đúng với hành vi đã thực hiện.

Bị hại anh Nguyễn Hồng Q có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Về trách nhiệm bồi thường dân sự: anh Q đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì về bồi thường dân sự.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Anh Nguyễn Công L có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Về trách nhiệm bồi thường dân sự: anh đã nhận số tiền 6.000.000 đồng của bị cáo D trả lại khắc phục hậu quả. Anh L không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường số tiền còn lại 6.000.000 đồng.

- Anh Lê Hồng Q có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và đề nghị Tòa xem xét cho anh được nhận lại chiếc xe Angle màu xanh để sử dụng.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo đã kết luận giữ nguyên

quan điểm truy tố đối với bị cáo Lê Văn D, bị cáo Nguyễn Văn Đ về tội “Trộm cắp tài sản”. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 138; điểm b, p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Lê Văn D từ 12 tháng tù đến 14 tháng tù;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48, Điều 33 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ từ 14 tháng tù đến 16 tháng tù;

Về hình phạt bổ sung: Miễn phạt tiền đối với các bị cáo

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Nguyễn Hồng Q, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Công L không yêu cầu về bồi thường dân sự nên không xét.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 41 Bộ luật hình sự; Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 chiếc xe Falim BKS 17F5-3085, SK: 200002534, SM: 21011003; 01 điện thoại Nokia 1280 màu đen có imei: 356866021874031.

- Trả lại anh Lê Hồng Q 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Angel màu xanh BKS 29L9-2383, SM: 444636, SK: 444636.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Bị cáo D nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Đ nhận thức được hành vi phạm tội của mình là sai trái, mong HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, tạo điều kiện cho bị cáo sớm trở về đoàn tụ cùng gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Hoàng Mai, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003; Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị hại anh Nguyễn Hồng Q, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Công L, anh Lê Hồng Q có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa nên HĐXX căn cứ Điều 191 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003 tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

[3] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp 01 chiếc xe ba bánh tự chế của anh Nguyễn Hồng Q. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với vật chứng đã thu giữ, phù hợp với lời khai của

người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan cùng các tài liệu điều tra khác có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 21/06/2017, tại cửa hàng vật liệu xây dựng của anh Nguyễn Hồng Q ở khu vực Đ, phường H, quận H, thành phố H. Bị cáo Lê Văn D, bị cáo Nguyễn Văn Đ và Lê Duy N đã trộm cắp 01 chiếc xe máy ba bánh tự chế trị giá 10.000.000 đồng. Các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý. Hành vi phạm tội của các bị cáo là hành vi nguy hiểm, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân, gây mất trật tự trị an xã hội và có thể gây thiệt hại không những về tài sản mà còn ảnh hưởng tới sức khỏe, tính mạng của công dân. Hành vi phạm tội của bị cáo Lê Văn D, bị cáo Nguyễn Văn Đ đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại Điều 138 Bộ luật hình sự.

Đối với anh Nguyễn Công L, quá trình điều tra khi mua xe của bị cáo D, anh L không biết chiếc xe ba bánh là tài sản do trộm cắp mà có nên Cơ quan cảnh sát điều tra không có căn cứ xử lý.

[4] Viện kiểm sát truy tố bị cáo Lê Văn D, bị cáo Nguyễn Văn Đ về tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự là có căn cứ, và đúng quy định của pháp luật.

[5] Xét vai trò của các bị cáo: Trong vụ án này bị can Lê Duy N là người khởi xướng, trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp chiếc xe ba bánh. Hiện N đang bỏ trốn, cơ quan cảnh sát điều tra công an quận Hoàng Mai đã ra quyết định truy nã và Quyết định tách vụ án hình sự, tách hành vi trộm cắp tài sản của Lê Duy N để điều tra, xử lý sau. Bị cáo Nguyễn Văn Đ là người trực tiếp chỉ, dẫn và tham gia đứng cảnh giới cho N thực hiện hành vi trộm cắp chiếc xe ba bánh. Bị cáo Lê Văn D là người cùng bị cáo Đ đứng cảnh giới và trực tiếp tiêu thụ tài sản trộm cắp lấy tiền ăn tiêu. Do vậy, vai trò của bị cáo Lê Văn D, bị cáo Nguyễn Văn Đ là ngang nhau.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Đối với bị cáo Lê Văn D: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn Đ: Bị cáo có 01 tiền án chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Đối với bị cáo Lê Văn D: Tại phiên tòa và tại cơ quan điều tra bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải. Quá trình điều tra bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn Đ: Tại phiên tòa và tại cơ quan điều tra các bị cáo khai báo thành khẩn ăn năn hối cải. Sau khi phạm tội biết không thể trốn tránh được nên đã đến cơ quan công an tự thú về hành vi phạm tội, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự.

[8] Sau khi xem xét tính chất mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Thấy rằng các bị cáo nhân thân không tốt, cố ý

phạm tội nên cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo, giáo dục đối với các bị cáo.

[9] Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo không có nghề nghiệp nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo khoản 5 Điều 138 Bộ luật hình sự.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Nguyễn Hồng Q, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Công L không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường dân sự nên Tòa không xét.

[11] Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 41 Bộ luật hình sự, Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự

- Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Angel màu xanh BKS 29L9-2383, SM 444636, SK 444636 thu giữ của bị cáo Đ. Bị cáo Đ khai mượn chiếc xe Angle của T. Quá trình điều tra, xác minh, chiếc xe Angle chủ đứng tên anh Đỗ Thiết D, hiện anh D đã chết. Anh Lê Hồng Q là người mua lại và là chủ cửa hàng vật liệu đưa cho T sử dụng. Anh Q không biết việc bị cáo Đ mượn xe để sử dụng vào việc phạm tội. Cơ quan điều tra đã tiến hành giám định số khung, số máy của chiếc xe là số khung số máy nguyên thủy. Tra cứu xe không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng, tiến hành đăng tin tìm chủ sở hữu nhưng chưa có ai đến liên hệ. HĐXX xét thấy cần trả lại chiếc xe trên cho anh Lê Hồng Q là người đang quản lý sử dụng.

- Đối với 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Falim BKS 17F5-3085, SK 200002534, SM 21011003 thu giữ của bị cáo D. Bị cáo D khai chiếc xe là của bị cáo D mua để làm phương tiện đi lại. Quá trình điều tra chủ đứng tên Nguyễn Thanh S, anh S khai đã bán chiếc xe trên năm 2005. Cơ quan điều tra đã tiến hành giám định số khung, số máy là số khung số máy nguyên thủy. Tra cứu xe không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng, tiến hành đăng tin tìm chủ sở hữu nhưng chưa có ai đến liên hệ. Ngày 21/06/2017, bị cáo D đã sử dụng chiếc xe làm phương tiện phạm tội. HĐXX xét thấy chiếc xe trên có liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1208 màu đen số imei: 356866021874031 thu giữ của bị cáo D. Quá trình điều tra xét thấy chiếc điện thoại Nokia 1208 có liên quan đến hành vi phạm tội nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[12] Về án phí: Căn cứ vào Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 22, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Khoản 1 Mục I Danh mục mức án phí lệ phí Tòa án: Mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[13] Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 231, Điều 234 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 138; điểm b, p khoản 1 Điều 46; Điều 33 đối với bị cáo Lê Văn D

Căn cứ vào khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48, Điều 33 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn Đ

Căn cứ Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999; Điều 76, Điều 99, Điều 231, Điều 234 Bộ luật tố tụng hình sự

Căn cứ Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Khoản 1 Mục I Danh mục mức án phí lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn D 12 (Mười hai) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 23/06/2017.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Đ 16 (Mười sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 23/06/2017.

Về hình phạt bổ sung: Miễn phạt tiền đối với các bị cáo

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường dân sự nên Tòa không xét.

Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 xe máy nhãn hiệu Falim BKS 17F5 3085, số máy 200002534, số khung 21011003; 01 điện thoại di động Nokia 1208 màu đen số imei: 356866021874031.

- Trả lại anh Lê Hồng Q 01 xe máy nhãn hiệu Angel màu xanh đã cũ, BKS 29L9-2383, số máy 444636, số khung 444636.

Hiện vật chứng đang lưu giữ tại kho vật chứng Chi cục thi hành án dân sự quận Hoàng Mai theo lệnh nhập kho số 32/2018 ngày 01/11/2017

Về án phí: Bị cáo D, bị cáo Đ mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án.

Nơi nhận:

- VKS nhân dân quận Hoàng Mai
- Công an quận Hoàng Mai
- Chi cục THADS quận Hoàng Mai
- Các bị cáo
- Bị hại
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đình Trung